

Bản án số: 992/2022/HSPT

Ngày: 22-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Nam Hà

2. Ông Phan Huy Cương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Khánh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 686/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn M do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Vũ Văn M, sinh năm 1994.

ĐKHKT: Xóm 1, xã X, huyện X1, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không (bị cáo khai tại phiên tòa, tôn giáo: Thiên Chúa giáo); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/4/2016, Công an huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính (mức phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi “Đánh nhau”;

Danh chỉ bản số 000000077 lập ngày 27/01/2022 tại Công an huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo trốn truy nã và ra đầu thú ngày 27/01/2022. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:**

- Chị Lục Thị H1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 16/01/2003; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2020, chị Lục Thị H1 và chị Nguyễn Thị Thúy V làm nhân viên phục vụ quán Karaoke do Vũ Văn M (sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội) quản lý. Sau đó, chị H1 và chị V xin nghỉ đi làm công việc khác.

Tuy nhiên, đến khoảng 14 giờ ngày 13/10/2021, chị Lục Thị H1 và chị Nguyễn Thị Thúy V đi taxi đến gặp Vũ Văn M tại nhà trọ của M ở thôn C, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội để xin làm lại nhân viên phục vụ quán Karaoke. Khi đến phòng trọ của M có Vũ Văn C1 (sinh năm 1995, HKTT: Xóm 1, xã X, huyện X1, tỉnh Nam Định) là em trai của M và Nguyệt (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là nhân viên phục vụ quán Karaoke đang ở trong phòng trọ. M đồng ý cho chị H1 và chị V đi làm lại nhưng do chưa sắp xếp được công việc nên từ ngày 13/10/2021 đến ngày 14/10/2021, chị H1 và chị V ở tại phòng trọ của M cùng C1 và Nguyệt. Đến ngày 15/10/2021, Nguyệt xin M về quê ăn sinh nhật thì M đồng ý.

Đến tối ngày 15/10/2021, M nhận được điện thoại báo có khách cần nhân viên phục vụ nên M đã bảo chị H1 và chị V thay quần áo để đi làm. Tuy nhiên, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị H1 xin M về để đi làm sơn sửa móng tay, chân nhưng M không đồng ý, đồng thời chửi: "*ĐM mày, mày mới lên đây mày đã đòi về, mày là người xin lên làm chứ có phải tao năn nỉ lên làm đâu, tiền taxi lên tao còn trả, làm được mấy hôm đã về*". Sau đó, M chửi tiếp rồi dùng tay đâm vào vùng mặt của chị H1. M quay sang hỏi chị V: "*Thế mày có muốn về nữa không?*". Chị V bảo "*Hai bọn em về cùng nhau*" thì M

dùng chân đá vào vùng mặt của chị V. Lúc này, M bảo C1 lấy cho cốc nước để M uống, C1 lấy cốc thủy tinh rót nước đưa cho M, uống nước xong M bắt ngờ cầm cốc thủy tinh đánh chị H1 và chị V. Sau đó, C1 lên giường tầng nằm thì M bảo C1: "*Xuống lấy chứng minh nhân dân cho anh*", C1 đồng ý (C1 hiểu là để không chế không cho chị H1 và chị V về). C1 mở ví màu đen của chị H1 ra lấy chứng minh nhân dân mang tên Lục Thị H1 đưa cho M rồi lên giường nằm tiếp.

Sau khi đánh chị H1 và chị V xong, M đưa chìa khóa nhà cho C1 nói: "*Cầm lấy chìa khóa không đưa cho đứa nào, không chúng nó bỏ đi*" rồi đi vào phòng bên trong để ngủ, C1 đồng ý (C1 hiểu là cầm chìa khóa cổng phòng trọ không đưa cho chị H1, chị V để chị H1, V không bỏ trốn). Chị H1 nhắn tin Messenger cho C1 nói bị đau và xin C1 cho chị H1 về nhưng C1 nói: "*Cái này anh không quyết định được*".

Đến khoảng 04 giờ ngày 16/10/2021, chị H1 lại kêu đau thì C1 điều khiển xe mô tô chở chị H1 đi mua thuốc tại hiệu thuốc 24h ở chợ M thuộc xã An Khánh, huyện H, thành phố Hà Nội rồi quay lại phòng trọ. Đến 17 giờ cùng ngày, C1 dậy thấy chị H1 và chị V vẫn ngủ thì C1 đi mua cơm cho mọi người ăn rồi lên giường nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 23 giờ ngày 16/10/2021, chị H1 tỉnh dậy nói với chị V là chị H1 sẽ bỏ trốn rồi chị H1 mở cửa nhà đi ra cổng, do cửa cổng khóa nên chị H1 trèo qua cửa cổng cao khoảng 2,7m ra ngoài (trong quá trình trèo qua cổng thì bị mắc 01 (một) dây kim loại màu trắng (lắc chân) ở dây thép gai trên cổng sắt). Sau khi trèo được ra ngoài đường thì chị H1 bắt xe taxi về huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/10/2021, M gọi cho C1 bảo dậy nấu cháo để ăn, khi C1 dậy không thấy chị H1 đâu nên M và C1 đi tìm chị H1 nhưng không thấy. C1 đi về phòng trọ trông giữ V còn M tiếp tục đi chơi đến sáng mới về.

Ngày 17/10/2021, C1 ở nhà trông giữ V, đến khoảng 21 giờ cùng ngày có Đạt (chưa rõ nhân thân lai lịch) và em của Đạt (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng chị Lê Thị Hoàng Vi (sinh ngày 11/8/2003, nơi cư trú: thôn 3, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) đến chơi. Sau đó, C1 cùng Đạt đi ra ngoài có việc, còn M, V, em của Đạt và chị Lê Thị Hoàng Vi ở lại phòng trọ. Một lúc sau, C1 nhận được điện thoại của M nói: "*Có Công an đến phòng trọ đừng về phòng trọ nữa*" thấy vậy C1 không về phòng trọ nữa. Cùng lúc này, M và em Đạt bỏ đi, trong nhà trọ chỉ còn lại chị V và chị Lê Thị Hoàng Vi.

Khoảng 22 giờ ngày 17/10/2021, chị H1 đến Công an xã L, huyện H, thành phố Hà Nội trình báo sự việc, Công an xã L phối hợp với chính quyền địa phương đến phòng trọ của M đẩy phá cửa cổng vào được bên trong nhà thì chỉ có chị Thúy V và chị Lê Thị Hoàng Vi đang ở trong. Sau đó, Công an xã L đưa

những người trên về trụ sở làm việc. Đến 17 giờ ngày 18/10/2021, chị Lục Thị H1 và chị Nguyễn Thị Thúy V đến Công an huyện H trình báo sự việc trên.

Quá trình điều tra, Vũ Văn M bỏ trốn nên ngày 21/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định truy nã bị can số 02 đối với bị can Vũ Văn M. Ngày 27/01/2022, Vũ Văn M có đơn xin đầu thú.

Hậu quả:

- Chị Lục Thị H1 bị vết bầm tím quanh ổ mắt hai bên, sưng nề vùng chàm, đau nhức nhiều vùng hông phải.

- Chị Nguyễn Thị Thúy V bị vết bầm tím bờ dưới ổ mắt hai bên, bầm tím môi trên, vết thương xước niêm mạc môi dưới trái, đau tức vùng thất lưng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cốc thủy tinh cao 10cm, miệng cốc tràn đường kính 7,5cm, đáy cốc tràn đường kính 5,5cm, M dùng đánh chị H1 và chị V (thu giữ tại phòng trọ);

- 01 (một) dây kim loại màu trắng (lắc chân) mắc ở dây thép gai trên cổng sắt là dây lắc chân của chị H1 khi chị H1 trèo qua cổng bị mắc vào dây thép gai bị đứt.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số: 122375671 tên Lục Thị H1 bị Vũ Văn C1 lấy theo sự chỉ đạo của M từ trong ví của H1. (Do Vũ Văn C1 giao nộp)

Ngày 09/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành trao trả lại: 01 (một) dây kim loại màu trắng (lắc chân) và 01 (một) chứng minh nhân dân số: 122375671 cho chị Lục Thị H1.

Ngày 09/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành đưa chị Lục Thị H1, Nguyễn Thị Thúy V đi giám định tỉ lệ thương tật và cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể.

Ngày 18/11/2021, Trung tâm pháp y – Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an ra Bản kết luận số 8261, 8262 tại thời điểm giám định cụ thể như sau:

+ Đối với chị Lục Thị H1: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lục Thị H1 tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm), không xác định được cơ chế hình thành vết thương.

+ Đối với chị Nguyễn Thị Thúy V: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo môi dưới bên trái kích thước nhỏ của chị V tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm), xác định cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.

Đối với Vũ Văn M có hành vi cầm cốc thủy tin, dùng chân tay đánh gây thương tích chị Nguyễn Thị Thúy V tỷ lệ thương tích 3% và chị Lục Thị H1 tỷ lệ thương tích 0%. Ngày 09/3/2022, chị H1 và chị V tự nguyện có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Vũ Văn M. Do đó, hành vi của Vũ Văn M không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn M về hành vi xâm hại sức khỏe người khác quy định tại điểm e Khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Đối với Vũ Văn C1 mặc dù C1 có hành vi lấy chiếc cốc thủy tinh để cho M uống nước, C1 không biết M có hành vi dùng cốc thủy tinh để gây thương tích cho chị H1, chị V, không bàn bạc, giúp sức M gây thương tích nên không có căn cứ để xử lý đối với C1 về hành vi này.

Đối với việc chị Lê Thị Hoàng Vi có mặt tại nhà trọ của M khi Công an xã L đến nơi chị Lê Thị Hoàng Vi không biết việc C1 và M giữ trái phép chị Lục Thị H1 và chị Nguyễn Thị Thúy V, chị Lê Thị Hoàng Vi ở lại nhà trọ của M là tự nguyện nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên là Đạt và em trai của Đạt: Theo lời khai của Vũ Văn C1 và Vũ Văn M thể hiện Đạt và em trai của Đạt là bạn xã hội của M, M và C1 đều không biết nhân thân lai lịch cụ thể và Đạt, em trai của Đạt cũng không biết việc C1 và M giữ trái phép chị Lục Thị H1 và chị Nguyễn Thị Thúy V nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, chị Lục Thị H1 và chị Nguyễn Thị Thúy V khai bị đối tượng M đánh sau đó chỉ đạo C1 lấy mất số tiền của H1 là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) và của V là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định: Vũ Văn M và Vũ Văn C1 không lấy tiền của chị H1 và chị V nên không có căn cứ để xử lý về hành vi “Cướp tài sản” đối với C1 và M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H quyết định xử phạt hành chính đối với Lục Thị H1 và Nguyễn Thị Thúy V về hành vi “Báo thông tin giả đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Về dân sự: Chị Lục Thị H1 và chị Nguyễn Thị Thúy V đều không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn C1, Vũ Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, lời khai của Vũ Văn C1, Vũ Văn M phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSHĐ-HN ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội truy tố Vũ Văn M và Vũ Văn C1 về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn M phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về điều luật, tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn C1; tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2022, bị cáo Vũ Văn M kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Văn M tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn M về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Văn M 42 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” là phù hợp, tương xứng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Vũ Văn M, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Do chị Lục Thị H1 và chị Nguyễn Thị Thúy V không đồng ý ở lại làm nhân viên quán karaoke do Vũ Văn M quản lý nên M đã có hành vi chỉ đạo Vũ Văn C1 lấy Chứng minh nhân dân của chị H1 để giữ và khóa cửa cổng nhà trọ của M ở thôn C, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội với mục đích giữ trái phép chị H1 và chị V từ khoảng 22 giờ ngày 15/10/2021 đến khoảng 23 giờ ngày 16/10/2021 thì chị H1 trốn khỏi phòng trọ của M. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/10/2021, chị H1 đến Công an xã L, huyện H trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã L đã đến phá khóa cổng đưa chị V ra khỏi nhà trọ của M.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn M đã cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn M về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Vũ Văn M có 01 tiền sự đã hết thời hiệu thể hiện bị cáo có nhân thân xấu và có ý thức coi thường pháp luật, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và quyết định mức hình phạt 42 tháng tù đối với bị cáo Vũ Văn M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn M không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Vũ Văn M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M và giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/11/2022.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện H;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm